

Số: 1202/QĐ - UBND

Điện Biên, ngày 24 tháng 12 năm 2018.

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu vực dọc trục đường Võ Nguyên Giáp đến sông Nậm Rốm thuộc phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên phủ và khu vực phía Tây sông Nậm Rốm thuộc xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên**

SỞ XÂY DỰNG TỈNH ĐIỆN BIÊN

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 5128.....

Ngày: 24 Tháng 12 Năm 2018.

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/06/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 04/4/2010 của Chính phủ về Quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/06/2016 của Bộ Xây Dựng về việc Quy định hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Thực hiện Thông báo số 567-TB/TU ngày 22/8/2018 của Tỉnh ủy về việc Thông báo ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dọc trục đường Võ Nguyên Giáp đến sông Nậm Rốm thuộc phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ và khu vực phía Tây sông Nậm Rốm, thuộc xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên.

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1492/TTr-SXD ngày 20/11/2018,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu vực dọc trục đường Võ Nguyên Giáp đến sông Nậm Rốm thuộc phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên phủ và khu vực phía Tây sông Nậm Rốm thuộc xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên với các nội dung chủ yếu sau:

### 1. Vị trí, quy mô lập quy hoạch, tính chất

1.1. Vị trí: Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch có ranh giới nằm trong địa phận hành chính thuộc phường Nam Thanh và xã Thanh Hưng, được giới hạn cụ thể như sau:

- Phía Bắc: Giáp suối Hồng Lứu và dự án đô thị Nam Thanh Trường.
- Phía Đông: Giáp dân cư và đất lúa thuộc phường Nam Thanh.
- Phía Nam: Giáp khu dân cư thuộc xã Thanh Hưng và phường Nam Thanh.
- Phía Tây: Giáp khu dân cư thuộc xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên.

1.2. Quy mô quy hoạch: Quy mô nghiên cứu lập Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 là 95,02 ha. Trong đó: diện tích thuộc xã Thanh Hưng là 40,56 ha và diện tích thuộc phường Nam Thanh: 54,46 ha.

1.3. Tính chất: Là khu vực cải tạo, làng bản văn hóa, các khu ở mới bao gồm các công trình công cộng, thương mại dịch vụ, dịch vụ đô thị, nhà ở và khu tái định cư cho các hộ dân; một số công trình công cộng cấp đô thị và khu vực, hệ thống công viên gắn kết với dải cây xanh hai bên bờ sông Nậm Rốm.

## 2. Quy mô dân số và các chỉ tiêu kỹ thuật chính của đồ án

2.1. Quy mô dân số quy hoạch khoảng: 9.000 người.

2.2. Các chỉ tiêu cơ bản về sử dụng đất:

a) Chỉ tiêu về diện tích đất ở:

- Nhà tái định cư liền kề:  $90 \div 100$  ( $m^2/hộ$ ), mật độ xây dựng  $\leq 80\%$ , tầng cao xây dựng  $\leq 5$  tầng.

- Nhà liền kề kết hợp thương mại dịch vụ: Mật độ xây dựng  $\leq 80\%$ , tầng cao xây dựng 3 - 8 tầng.

- Nhà liền kề mới:  $85 \div 140$  ( $m^2/hộ$ ), mật độ xây dựng  $\leq 80\%$ , tầng cao xây dựng  $\leq 5$  tầng.

- Nhà ở hiện trạng cải tạo: Tầng cao xây dựng  $\leq 5$  tầng, mật độ xây dựng  $\leq 90\%$ .

- Nhà ở làng bản:  $200 \div 300$  ( $m^2/hộ$ ), mật độ xây dựng  $\leq 60\%$ , tầng cao xây dựng  $\leq 2$  tầng.

b) Công trình công cộng:

- Công trình công cộng cấp đô thị:

+ Mật độ xây dựng:  $\leq 40\%$ .

+ Tầng cao : 1 - 5 tầng.

- Công trình công cộng đơn vị ở:

+ Mật độ xây dựng:  $\leq 40\%$  đối với công trình xây mới;  $\leq 60\%$  đối với công trình hiện trạng.

+ Tầng cao: 1 - 3 tầng.

- Công viên, cây xanh, mặt nước:

+ Công viên, sông Nậm Rốm.

+ Vườn hoa, cây xanh + Thê dục thể thao.

Các hạng mục trên được phép xây dựng các công trình dịch vụ và phụ trợ như chòi nghỉ, quán giải khát không gian mở, vui chơi trẻ em, tượng đài, sân thể thao, khu wc và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác. Tầng cao:  $\leq 1,5$  tầng; Mật độ xây dựng:  $\leq 5\%$

c) Công trình thương mại dịch vụ:

+ Mật độ xây dựng:  $\leq 60\%$ .

+ Tầng cao  $\leq 9$  tầng.

d) Chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật:

- Giao thông:

+ Mật độ giao thông: 24,1%.

+ Chiều rộng 1 làn xe: 3,0 - 3,75 m/làn.

+ Chiều rộng làn đi bộ: 0,75 m/làn.

- Cấp nước:
- + Chỉ tiêu dùng nước sinh hoạt: 180 lít/người - ngày,đêm.
- + Nước công cộng: 20% nước sinh hoạt.
- + Nước tưới cây, rửa đường: 10% nước sinh hoạt.
- + Nước dự phòng, rò rỉ: 20% tổng lưu lượng trung bình ngày.
- Cấp điện:
- + Nhà ở thấp tầng: 3 - 6KW/nhà.
- + Công trình công cộng, cơ quan: 15 - 30W/m<sup>2</sup>sàn.
- + Chiếu sáng: 10 - 15W/m<sup>2</sup>.
- Thông tin điện thoại:
- + Tỷ lệ phủ sóng thông tin di động trên dân số đạt 95%.
- + Số thuê bao internet trên 100 dân đạt > 25.
- Thoát nước bản và vệ sinh môi trường:
- + Nước thải sinh hoạt: 150 lít/người - ngày,đêm.
- + Rác thải: 1 kg/người/ngày.

### **3. Quy hoạch phát triển không gian kiến trúc cảnh quan**

#### **3.1. Quy hoạch phát triển không gian kiến trúc cảnh quan:**

##### **a) Khu hiện trạng cải tạo, chỉnh trang:**

- Khu vực dọc trục Võ Nguyên Giáp: Kế thừa dải dân cư dọc 2 bên đường, mở rộng và quản lý tốt phần vỉa hè bằng việc khống chế chỉ giới đường đỏ trong giai đoạn trước mắt đồng thời tổ chức lại cảnh quan dọc trục đường: cây xanh, vỉa hè, gạch lát, biển hiệu quảng cáo.

- Khu vực dọc trục đường qua cầu C4: Hoàn thiện tuyến phố mới, di chuyển chợ dân sinh tự phát vào khu chợ bố trí mới nằm về phía Tây Nam cầu C4.

- Khu vực dọc trục quốc lộ 12 kéo dài: Cải tạo, chỉnh trang khu dân cư 2 bên đường; quản lý chặt chẽ chỉ giới đường đỏ theo quy hoạch.

- Khu làng bản hiện trạng: giữ nguyên tính chất cảnh quan làng bản với cộng đồng dân cư và công trình nhà sàn truyền thống, thiết kế các tiện ích cho dịch vụ ăn uống ẩm thực, văn hóa tại làng bản như: đỗ xe, khu sân khấu tổ chức sự kiện, cây xanh.

##### **b) Khu ảnh hưởng an toàn bãi anten hàng không sân bay:**

- Nằm về phía Nam của Khu đô thị mới Nam Thanh Trường, giáp suối Pa Pe. Định hướng cảnh quan trong khu: hạn chế xây dựng, giữ lại đất nông nghiệp khác cho người dân, tổ chức cây xanh bảo vệ hành lang suối.

- Chiều cao xây dựng công trình tại khu dân cư hiện trạng bản Pa Pe và khu Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ của Công an tỉnh phải đảm bảo theo Quy định tại Nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định về quản lý độ cao chướng ngại vật và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam.

##### **c) Khu phát triển mới:**

- Khu trải nghiệm bản sắc văn hóa dân tộc Thái :

+ Tổ chức theo mô hình ở làng bản, du lịch. Không gian mang tính sinh thái, công trình truyền thống.

+ Xây dựng mô hình theo hướng người dân ở trong các căn nhà sàn được xây dựng mới song song với việc làm dịch vụ như: Sản xuất các mặt hàng lưu niệm, giới thiệu phong tục tập quán, văn hóa văn nghệ.

- Nhà ở mới: Khu nhà ở mới có tính đồng bộ, liên kết tốt với khu hiện trạng, trong nội bộ các nhóm nhà ở mới có các khu cây xanh, công cộng.

- Khu tái định cư: Bố trí 3 khu tái định cư đáp ứng cho các hộ phải giải phóng mặt bằng nằm trong khu vực lập quy hoạch.

- Bố trí chợ đầu mối loại I kết hợp chợ dân sinh ở phía Tây Nam cầu C4. Xung quanh chợ tổ chức tuyến đường ven sông Nậm Rốm và các tuyến đường kết nối với đường hiện trạng.

- Khu bán Thái cổ: Bố trí giáp bờ phía Tây sông Nậm Rốm có tầm nhìn ra sông Nậm Rốm, tiếp giáp với bản Pa Pe với các loại hình chủ yếu là tạo dựng lại kiến trúc và phong tục của đồng bào dân tộc Thái, tổ chức sự kiện văn hóa định kỳ, tạo dựng sự trải nghiệm thực tế cho khách du lịch.

d) Khu công viên cây xanh 2 bên sông Nậm Rốm:

- Tổ chức không gian cây xanh ven sông phân chia theo từng chức năng khu vực mang tính chất động và tĩnh, tập trung trồng cây hoa Ban dọc 2 bên bờ sông tạo ấn tượng cảnh quan khi mùa hoa Ban nở.

- Các khu giáp dân cư tập trung đồng đúc thiết kế sân vui chơi giải trí dành cho nhiều lứa tuổi. Đối với các khu vực còn lại chủ yếu bố trí cây xanh, đường dạo, vườn hoa chủ đề dọc 2 bên bờ sông.

- Thiết kế lại tuyến kè ven sông để tăng sự liên kết mặt nước và cây xanh nhằm đảm bảo cảnh quan 2 bên bờ sông.

- Tổ chức các điểm sân nhỏ từ kè vươn ra mặt nước, tạo điểm ngắm cảnh.

**4. Quy hoạch sử dụng đất:** Tổng diện tích quy hoạch là 95,02 ha, bao gồm:

a) Đất ở chiếm 39,8 ha, trong đó:

- Đất nhà ở hiện trạng cải tạo: 27,3 ha.

- Đất ở làng bản: 8,5 ha.

- Đất ở liền kề: 2,3 ha.

- Đất ở tái định cư: 1,4 ha.

- Đất ở hỗn hợp: 0,3 ha.

b) Đất công cộng: 6,33 ha.

- Đất văn hóa: 0,95 ha.

- Đất trụ sở, cơ quan: 4,02 ha.

- Đất trường học: 1,36 ha.

c) Đất thương mại dịch vụ hỗn hợp: 4,8 ha.

d) Đất công viên cây xanh, mặt nước: 10,1 ha; trong đó:

- Đất công viên cây xanh: 8,6 ha.

- Đất mặt nước: 1,5 ha.

e) Đất kè + sông Nậm Rốm: 9,8 ha.

f) Đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật: 22,9 ha.

g) Đất nông nghiệp khác chiếm 0,39 ha.

h) Đất nghĩa địa: 0,9 ha.

## 5. Thiết kế đô thị

- Các công trình điểm nhấn:

+ Các bản văn hóa dân tộc Thái và mô hình bản mới xây dựng theo cấu trúc công trình truyền thống nhằm đáp ứng cho khách du lịch đến với khu làng bản được trải nghiệm cuộc sống hàng ngày với đặc trưng truyền thống riêng của đồng bào dân tộc Thái.

+ Các công viên chủ đề và dải cây xanh dọc 2 bên sông Nậm Rốm gắn kết với kè sông Nậm rốm tạo cảnh quan đô thị 2 bên bờ sông Nậm Rốm.

- Cây xanh đô thị: Tập trung trồng cây hoa Ban dọc 2 bên bờ sông và tại các công viên chủ đề tạo ấn tượng cảnh quan khi mùa hoa Ban nở.

## 6. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật

### 6.1. Quy hoạch giao thông:

a) Giao thông đối ngoại:

- Trục đường Võ Nguyên Giáp chạy qua khu vực theo hướng Bắc - Nam, hiện trạng mặt đường nhựa, quy mô 28m theo Quy hoạch phân khu trung tâm hiện hữu đã được phê duyệt.

- Tuyến đường Quốc lộ 12 kéo dài nằm phía Tây dự án chạy theo hướng Bắc - Nam, hiện trạng mặt đường nhựa rộng 5,5m, theo quy hoạch tuyến này sẽ được nâng cấp thành đường cấp I đồng bằng quy mô 20,5m.

- Tuyến đường nối từ Quốc lộ 12 qua cầu C4 kết nối với đường Võ Nguyên Giáp chạy theo hướng Đông - Tây, mặt đường nhựa có quy mô 17 m.

b) Giao thông trong đô thị:

- Đường trục chính đô thị: Mặt cắt 1-1 (rộng 28m): Lòng đường  $2 \times 10,5 \text{ m} = 21 \text{ m}$ ; dải phân cách 1 m; vỉa hè  $2 \times 3 \text{ m} = 6 \text{ m}$ .

- Đường chính khu vực:

+ Mặt cắt 2-2 (rộng 20,5 m): Lòng đường 10,5 m; vỉa hè  $2 \times 5 \text{ m} = 10,5 \text{ m}$ .

+ Mặt cắt 2A-2A (rộng 17,5 m): Lòng đường 10,5 m; vỉa hè  $2 \times 3,5 \text{ m} = 7 \text{ m}$ .

+ Mặt cắt 3-3 (rộng 17 m): Lòng đường 10,5 m; vỉa hè  $2 \times 3 \text{ m} = 6 \text{ m}$ .

- Đường khu vực:

+ Mặt cắt 4-4 (rộng 13,5 m): Lòng đường 7,5 m; vỉa hè  $2 \times 3 \text{ m} = 6 \text{ m}$ .

+ Mặt cắt 5-5; Mặt cắt 5A-5A (rộng 15 m): Lòng đường 7,5 m; vỉa hè  $2 \times 3,75 \text{ m} = 7,5 \text{ m}$ .

- Đường nhóm nhà ở:

+ Mặt cắt 6-6; 6A-6A (rộng 11,5m): Lòng đường 5,5m; vỉa hè  $2 \times 3 \text{ m} = 6 \text{ m}$ .

+ Mặt cắt 7-7 (rộng 9,5 m): Lòng đường 5,5 m; vỉa hè  $3 + 1 \text{ m} = 4 \text{ m}$ .

+ Mặt cắt 8-8 (rộng 8,5 m): Lòng đường 5,5 m; vỉa hè 1 bên 3 m.

+ Mặt cắt 9-9 (rộng 9,5 m): Lòng đường 5,5 m; vỉa hè  $2 \times 2 \text{ m} = 4 \text{ m}$ .

b) Cơ sở phục vụ giao thông: Bố trí 3 bãi đỗ xe có tổng diện tích 0,54 ha.

### 6.2. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật - Thoát nước:

a) Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật:

- Hướng dốc: lấy sông Nậm Rốm là nơi tụ thủy, hướng dốc các bên sẽ dốc về sông và dốc từ Bắc xuống Nam.

- Độ dốc san nền thay đổi theo độ dốc dọc của các tuyến đường giao thông và cao hơn cao độ của đỉnh kè sông.

- Phạm vi làng bản, khu dân cư, công trình hiện trạng được giữ nguyên, khi san nền phải đảm bảo tính kết nối giữa khu hiện trạng với các khu mới san nền.

- Vị trí giáp với suối hiện trạng được san lấp tránh gây ảnh hưởng đến dòng chảy và hiện trạng quanh khu vực suối.

- Cao độ không chế  $\geq 476.00$  m (cao độ đỉnh kè tại vị trí thấp nhất).

c) Quy hoạch thoát nước mưa:

- Sử dụng hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn.

- Hướng thoát nước chính thoát ra sông Nậm Rốm.

- Giữ lại các tuyến cống thoát nước hiện trạng và xây dựng hệ thống cống thoát nước mới cho toàn bộ khu vực nhằm đảm bảo khu vực không bị ngập úng.

- Khu vực phía Đông của sông Nậm Rốm thoát nước ra tuyến đường cống hiện trạng dọc đường Võ Nguyên Giáp và thoát ra đường quy hoạch 15 m (cầu A1 - C4) sau đó đổ ra sông Nậm Rốm qua cửa xả nước.

- Khu vực phía Tây sông Nậm Rốm, hướng thoát nước chủ yếu ra suối Pa Pe và 2 suối nhỏ nằm trong khu vực sau đó chảy ra sông Nậm Rốm.

- Cao độ đặt cống được chọn trên cơ sở hệ thống cống thoát nước tự chảy.

- Sử dụng cống tròn, cống hộp BTCT chịu lực được chôn ngầm và nối với nhau bằng các hố ga.

6.3. Quy hoạch cấp nước:

a) Nguồn nước: Được lấy từ đường ống D400 nằm trên vỉa hè dọc trục đường Võ Nguyên Giáp.

b) Nhu cầu: Tổng nhu cầu dùng nước của khu vực khoảng  $4.369 \text{ m}^3/\text{ngđ}$ .

c) Mạng lưới cấp nước:

- Sơ đồ mạng và tuyến: Mạng lưới đường ống được thiết kế theo kiểu mạng vòng kết hợp với mạng nhánh.

- Mạng truyền dẫn: Được thiết kế theo các tuyến đường giao thông chính. Chiều sâu đặt ống trung bình từ 0,7-1,0m. Trên các tuyến đặt các họng cứu hỏa. Hệ thống đường ống chính có đường kính từ D110 đến D200

- Mạng phân phối: Được bố trí trên vỉa hè dọc theo các tuyến đường nội thị, những tuyến đường mà các đối tượng sử dụng nước ở 2 bên nhiều thì ống được bố trí ở 2 bên đường. Chiều sâu đặt ống trung bình 0,5m.

- Trên mỗi tuyến ống, bố trí các van chặn để ngắt nước khi có sự cố hoặc bảo trì, bảo dưỡng.

d) Cấp nước chữa cháy:

- Hệ thống cấp nước chữa cháy được thiết kế chung với mạng cấp nước sinh hoạt, là hệ thống chữa cháy áp lực thấp, áp lực tự do cần thiết tại đầu ra của các trụ cứu hỏa không dưới 10m.

- Các họng cứu hỏa được đầu nối vào mạng lưới cấp nước phân phối có đường kính  $D \geq 110\text{mm}$  và được bố trí gần ngã ba, ngã tư hoặc trục đường lớn thuận lợi cho công tác chữa cháy.

#### 6.4. Quy hoạch cấp điện, chiếu sáng:

Tổng công suất yêu cầu của toàn khu vực vào khoảng 14,6 KVA.

a) Nguồn điện: Nguồn cấp cho khu vực lấy từ trạm 110/35/22kV Điện Biên 1 hiện có. Đầu nối cấp điện với đường dây 22kV chạy dọc đường Võ Nguyên Giáp.

#### b) Lưới điện:

- Lưới điện trung thế phân phối điện cho các trạm biến áp khu vực là lưới điện có cấp điện áp tiêu chuẩn 22kV, đầu tư xây dựng mạng cáp ngầm có kết cấu theo dạng mạng phân nhánh kết hợp với mạng hình tia.

- Tuyến cáp 22kV được đặt trong hệ thống hào kỹ thuật hoặc chôn ngầm.

- Lưới hạ thế có cấp điện áp 380/220V. Lưới điện hạ thế gồm: các tuyến cáp ngầm 0,6/1kV xuất phát từ các lộ ra hạ thế của trạm biến áp đến các tủ điện tổng để phân phối điện cho các khu nhà.

c) Trạm lưới: Bố trí 18 trạm biến áp 22/0,4kV trong ranh giới quy hoạch để cấp điện cho các khu ở, công trình công cộng và chiếu sáng đường phố.

#### d) Hệ thống chiếu sáng công cộng:

- Trên trục đường bố trí hệ thống đèn LED nhằm tiết kiệm điện và tăng độ chiếu sáng đường phố.

- Độ chói tối thiểu trên đường:  $\geq 0,5 \text{ cd/m}^2$ .

- Khoảng cách giữa các cột đèn chiếu sáng từ 28÷35m.

#### 6.5. Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn, nghĩa trang:

#### a) Quy hoạch mạng lưới thoát và xử lý nước thải:

- Chỉ tiêu nước thải được tính chung là 150 lít/người/ngày/đêm.

- Tổng khối lượng nước thải 3.000 m<sup>3</sup>/ngđ.

- Mạng lưới thoát nước thải chia thành 2 lưu vực lớn:

+ Lưu vực 1: Phía Đông sông Nậm Rốm được thu gom và dẫn về đường ống thoát nước thải nằm trên trục đường Võ Nguyên Giáp hiện có và đường ống nằm trên trục đường quy hoạch 15 m (cầu A1 - C4) và đưa về trạm xử lý có công suất 10.000 m<sup>3</sup>/ng đ của thành phố nằm ở phía Đông Nam cầu C4.

+ Lưu vực 2: Phía Tây sông Nậm Rốm, nước thải được thu gom và sau đó theo tuyến ống qua cầu C4 rồi được đưa về trạm xử lý có công suất 10.000 m<sup>3</sup>/ng đ của thành phố nằm ở phía Đông Nam cầu C4.

- Mạng lưới: sử dụng ống nhựa chịu lực HDPE hoặc ống BTCT tự chảy đặt dọc theo vỉa hè đường giao thông, dẫn về trạm xử lý. Tại những vị trí ống không thể thoát nước tự chảy thì đặt trạm bơm nước thải tại vị trí cuối tuyến gom nước thải, bơm ngược lên, đầu nối với ga nước thải để tự chảy về trạm xử lý.

#### b) Quản lý chất thải rắn, nghĩa trang:

- Chất thải được thu gom về Nhà máy xử lý rác Púng Mìn huyện Điện Biên.

- Nghĩa trang: Dừng chôn cất tại nghĩa địa Pa Pe để đảm bảo cảnh quan và phát triển đô thị. Bố trí vào các nghĩa trang C1, nghĩa trang đội C13 thuộc xã Thanh Luông, huyện Điện Biên theo nguyện vọng nhân dân.

#### 6.6. Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc:

- Đường dây đầu nối từ tủ phân phối trung tâm với tổng đài viễn thông khu vực sẽ do ngành Bưu chính Viễn Thông lên phương án thiết kế chi tiết.

- Các tủ phân phối chính và các tủ phân phối nhánh đặt ở các vị trí trung tâm khu vực để đảm bảo tính tối ưu về mặt kinh tế kỹ thuật.

- Mạng lưới thông tin dạng hình tia kết hợp với dạng phân nhánh.

#### 6.7. Hào cáp kỹ thuật:

- Trên tuyến trục đường Võ Nguyên Giáp: Hệ thống Hào cáp kỹ thuật có lắp đầy tấm đan; kích thước hào: 1,01m x 0,5m (đồng bộ với hệ thống đã được đầu tư trên tuyến đường Võ Nguyên Giáp), bố trí chung cho cả hệ thống cáp điện (trung thế và hạ thế, chiếu sáng), hệ thống thông tin liên lạc; cấp nước.

- Trên hào có gắn các giá đỡ cáp, khay dẫn cáp phù hợp với từng loại cáp.

- Hệ thống hào kỹ thuật và ga được bố trí 2 bên đường và đặt trong vỉa hè.

- Hào kỹ thuật: Sử dụng loại bê tông cốt thép.

- Bố trí các hố ga cho các đoạn ống bẻ góc và đoạn tuyến dài. Ga có kết cấu là bê tông cốt thép.

- Kết cấu của hố ga làm bằng bê tông cốt thép và đặt bằng với mặt vỉa hè.

#### 6.8. Các giải pháp bảo vệ môi trường:

- Trong quản lý vận hành thực hiện nghiêm ngặt quy trình xử lý để đảm bảo hiệu quả xử lý cao và cần cách ly bằng dải cây xanh để không ô nhiễm môi trường.

- Giải pháp sử dụng hợp lý tài nguyên đất và bảo vệ môi trường đất: Bố trí công trình xử lý nước thải, chất thải để không làm ô nhiễm môi trường đất các khu vực dân cư trong vùng.

- Giải pháp bảo vệ môi trường không khí:

+ Giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí đô thị: Xây dựng kế hoạch phát triển cơ sở hạ tầng đô thị hợp lý và đồng bộ kết hợp với áp dụng các biện pháp giảm phát thải bụi, thu gom rác thải và vệ sinh đường phố, cải tạo hệ thống giao thông vận tải thông suốt, an toàn và thuận lợi.

+ Giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí do hoạt động giao thông: Phát triển giao thông đô thị để tạo ra một hệ thống giao thông thông suốt, an toàn và thuận lợi. Thực hiện các tiêu chuẩn môi trường đối với động cơ ô tô, xe máy, khuyến khích sử dụng các nguồn năng lượng ít độc hại.

+ Giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn: Xem xét đến yêu cầu chống tiếng ồn như xây dựng các công trình công cộng, dịch vụ, cửa hàng ở phía mặt đường để chắn bớt tiếng ồn cho các công trình cần được yên tĩnh được bố trí bên trong. Dành quỹ đất bố trí dải cây xanh hai bên đường và trong khuôn viên sẽ có tác dụng vừa giảm ồn, vừa giảm ô nhiễm không khí.

- Giải pháp quản lý:



+ Thông qua việc bảo vệ và xây dựng mới các công trình văn hoá nhằm phát huy các giá trị văn hoá địa phương.

+ Điều tra cơ bản và triển khai chương trình quan trắc về tài nguyên nước mặt, nước ngầm trong vùng.

+ Hoàn thiện hệ thống thu gom, xử lý rác thải, nước thải tập trung.

+ Thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá tác động môi trường đối với tất cả các dự án xây dựng mới trên địa bàn.

+ Khuyến khích áp dụng các sáng kiến về công nghệ mới, sản xuất sạch hơn.

+ Lập kế hoạch bảo vệ và sử dụng hiệu quả nguồn nước trong vùng, bảo vệ chất lượng nguồn nước ngầm, đảm bảo nước sạch vệ sinh môi trường.

+ Thiết lập hệ thống quản lý an toàn giao thông.

+ Nâng cao nhận thức và giáo dục cộng đồng tham gia giữ gìn vệ sinh.

## **7. Khái toán kinh phí, các dự án ưu tiên đầu tư xây dựng**

7.1. Khái toán kinh phí khoảng 785 tỷ đồng.

7.2. Các dự án ưu tiên đầu tư xây dựng:

- Nhóm dự án hạ tầng kỹ thuật đô thị:

+ Tuyến đường giao thông 15 m (cầu A1 - C4) và các công trình hạ tầng kỹ thuật 2 bên đường.

+ Đầu tư hạ tầng kỹ thuật các khu tái định cư.

+ Đầu tư hạ tầng kỹ thuật kè sông Nậm Rốm giai đoạn II.

+ Đầu tư công viên, cây xanh ven sông Nậm Rốm đoạn từ suối Hồng Lúu đến cầu A1.

- Nhóm dự án công trình kiến trúc theo thứ tự ưu tiên đầu tư xây dựng:

+ Dự án chợ cầu C4 và chợ đầu mối.

+ Dự án các công trình văn hóa của các bản dân tộc và bản Thái cổ.

+ Nhóm dự án thương mại dịch vụ thu hút đầu tư của các doanh nghiệp.

## **8. Các yêu cầu về quản lý quy hoạch xây dựng**

- Phân vùng quản lý kiến trúc - cảnh quan được xác định theo điều tiết của sơ đồ định hướng phát triển không gian đô thị.

- Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật bao gồm chức năng, diện tích, mật độ xây dựng, tầng cao và hệ số sử dụng đất của từng lô đất cụ thể được quản lý theo bản đồ quy hoạch sử dụng đất .

- Quản lý chi giới xây dựng, chi giới đường đỏ của các tuyến đường đến cấp khu ở tuân thủ bản đồ quy hoạch giao thông.

- Phân vùng quản lý sử dụng, khai thác không gian ngầm đô thị, mạng lưới hạ tầng kỹ thuật đô thị được xác định cụ thể trong các bản đồ hạ tầng kỹ thuật.

- Các yêu cầu cụ thể về quản lý quy hoạch xây dựng đô thị được xác định tại “Quy định quản lý Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu vực dọc trục đường Võ Nguyên Giáp đến sông Nậm Rốm thuộc phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên phủ và khu vực phía Tây sông Nậm Rốm thuộc xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên” kèm theo Quyết định này.

## **9. Nguồn vốn**

- Vốn xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và đường giao thông chính cấp đường đô thị (như trục đường 15m từ Bảo tàng Chiến thắng đến cầu C4, hệ thống kè suối Hồng Lúu...) được huy động từ vốn vay ưu đãi từ các tổ chức nước ngoài như ADB, WB; kè sông Nậm Rốm giai huy động từ vốn ODA, vốn vay...

- Vốn xây dựng các tuyến đường giao thông chính cấp đường khu vực và cấp đường phân khu vực được huy động từ nguồn vốn đầu giá quyền sử dụng đất, vốn vay ưu đãi từ các tổ chức nước ngoài như ADB, WB, vốn theo phương thức BT, BOT, vốn trái phiếu chính phủ...

- Vốn xây dựng các công trình công cộng cấp đô thị và cấp đơn vị ở (chợ đầu mới, chợ cầu C4, nhà văn hóa, bản Thái cổ, công viên cây xanh...) được huy động từ nguồn vốn ngân sách địa phương, vốn thu được từ tiền sử dụng đất, vốn đầu giá đất, vốn của các tổ chức phi chính phủ và xã hội hóa.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm hoàn chỉnh toàn bộ hồ sơ quy hoạch, phối hợp với UBND thành phố Điện Biên Phủ tổ chức công bố Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu vực dọc trục đường Võ Nguyên Giáp đến sông Nậm Rốm thuộc phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên phủ và khu vực phía Tây sông Nậm Rốm thuộc xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên; tổ chức triển khai cắm mốc theo quy hoạch được duyệt.

2. UBND thành phố Điện Biên Phủ, UBND huyện Điện Biên có trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và các ngành, đơn vị liên quan tổ chức công bố Quy hoạch theo quy định; quản lý quy hoạch và quản lý đất đai trong phạm vi quy hoạch theo đúng quy định hiện hành.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tham mưu, đề xuất cho UBND tỉnh trong việc kêu gọi huy động nguồn lực đầu tư để triển khai xây dựng các hạng mục công trình theo quy hoạch được duyệt.

## **Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.**

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông Vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Công thương; Chủ tịch UBND thành phố Điện Biên Phủ; Chủ tịch UBND huyện Điện Biên và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 2

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy (B/c);
- TT HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Thành ủy, HĐND thành phố ĐBP;
- Huyện ủy, HĐND huyện Điện Biên;
- Lưu VT, TH.



**Mùa A Sơn**